

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
(6 tháng năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc.
- Địa chỉ: Số 24 + 25, liên kề 11, Khu đô thị Văn Khê, P. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.35121933 Fax: 024.35123581 Email: ketoan.stbmb@gmail.com
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: NBE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHCD	22/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm lại/Ngày miễn nhiệm
1	Hà Sỹ Chuẩn	Độc lập	07/4/2021	22/04/2025
2	Dương Đình Thọ	Chuyên trách	28/5/2020	22/04/2025

3	Phạm Xuân Thương	Độc lập	07/4/2021	22/04/2025
4	Dương Xuân Mộc	Chuyên trách	21/04/2023	22/04/2025
5	Ngô Phương Anh	Chuyên trách	21/04/2023	22/04/2025

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hà Sỹ Chuẩn	6	100%	
2	Dương Đình Thọ	6	100%	
3	Phạm Xuân Thương	6	100%	
4	Ngô Phương Anh	6	100%	
5	Dương Xuân Mộc	6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Ngoài việc giám sát hoạt động thường xuyên của Công ty, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tập trung tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn bộ máy phòng ban, nhân sự, chuẩn bị nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD năm 2025. HĐQT tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và kịp thời chỉ đạo Ban điều hành một số công việc quan trọng, trọng yếu của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT)

5.1 Các nghị Quyết/Quyết định của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/02/2025	Thông qua giữ nguyên cơ cấu HĐQT và BKS	100%
2	02/NQ-HĐQT	21/02/2025	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
3	03/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua nội dung tài liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua chủ trương triển khai thực hiện việc biên soạn, xuất bản – in – phát hành mảng sách giáo dục nghề nghiệp	100%
5	05/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua chủ trương nâng cấp, cải tạo cảnh quan xung quanh văn phòng	100%
6	06/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua chủ trương tổ chức đoàn cán bộ, nhân viên đi nước ngoài	100%

3	Lê Hồng Phương	Thành viên	28/5/2020 đến 22/4/2025	Kế toán
---	----------------	------------	-------------------------	---------

1.1 Thông tin thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban	22/4/2025	Kế toán
2	Nguyễn Thị Loan	Thành viên	22/4/2025	Kế toán
3	Trần Phương Thanh	Thành viên	22/4/2025	Kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

2.1 Cuộc họp của BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	1	100%	100%	
2	Lê Thu Hương	1	100%	100%	
3	Lê Hồng Phương	1	100%	100%	

2.2 Cuộc họp của BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Huy Hoàng	1	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Loan	1	100%	100%	
3	Trần Phương Thanh	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

- Giám sát đối với HĐQT: Qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT 6 tháng năm 2025, BKS không thấy điều gì bất thường. HĐQT tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT duy trì điều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp, thảo luận với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các Nghị quyết, quyết định định hướng, kịp thời chỉ đạo hoạt động SXKD, ổn định, kiện toàn bộ máy phòng ban, nhân sự.

- Giám sát đối với Ban điều hành: Ban điều hành tổ chức thường xuyên các cuộc họp giao ban để chỉ đạo hoạt động SXKD kịp thời. Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT, tổ chức hoạt động SXKD theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Giám sát đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng năm 2025, HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động. BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành và đã đưa ra các ý kiến để các chủ trương, quyết định được ban hành tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty. BKS cũng có những ý kiến phản hồi trong quá trình chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành nhằm bảo đảm quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của ĐHCĐ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại
1	Dương Đình Thọ	18/04/1971	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm TGD ngày 22/04/2025
2	Ngô Phương Anh	27/4/1992	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm PTGD ngày 22/04/2025
3	Dương Xuân Mộc	21/11/1977	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm PTGD ngày 16/01/2023

V. Kế toán trưởng, Quyền Kế toán:

1. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đoàn Thị Phụng	02/7/1972	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 14/4/2025

2. Quyền Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đoàn Thị Phụng	02/7/1972	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 09/1/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của công ty:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định thông qua	Nội dung	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông lớn	0100108543	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2025	01/NQ-ĐHCEĐ ngày 22/04/2025	Mua sách giáo khoa	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

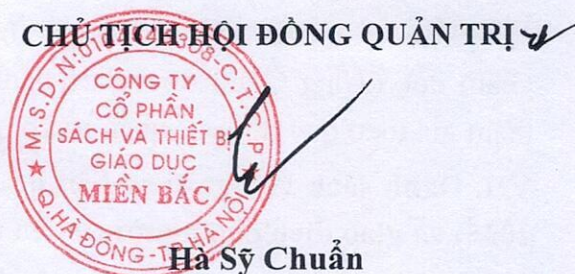
(theo Phụ lục 2 đính kèm công văn này)

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:*
Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD, KTT;
- Lưu: VT;
- CBTT.





PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo công văn số 225 /BC-STBMB ngày 07 tháng 8 năm 2025 của CTCP Sách và TBGD miền Bắc)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không là người có liên quan	Lí do	Mối quan hệ liên quan
1	Hà Sỹ Chuẩn		Chủ tịch HĐQT	027066000019 ngày 24/6/2014	4/7/2021			
2	Dương Đình Thọ		TV HĐQT- Tổng Giám đốc	024071000288 ngày 24/9/2018	5/28/2020			
3	Phạm Xuân Thương		Ủy viên HĐQT	022085001054 ngày 20/5/2016	4/7/2021			
4	Ngô Phương Anh		TV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	013280721 ngày 19/3/2010	10/26/2021			
5	Dương Xuân Mộc	003C104849	TV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	001077011249 ngày 05/10/2021	6/1/2022			
6	Nguyễn Thị Thu Huyền		Trưởng ban Kiểm soát	033185000175 ngày 03/12/2015	5/28/2020	4/22/2025	Miễn nhiệm thành viên BKS	
7	Lê Thu Hương		Thành viên Ban kiểm soát	011435807 ngày 14/09/2005	5/28/2020	4/22/2025		
8	Lê Hồng Phương		Thành viên Ban kiểm soát	001180041092 ngày 24/7/2021	5/28/2020	4/22/2025		
9	Đoàn Thị Phụng	064C273272	Kế toán trưởng	030172003278 ngày 25/4/2021	6/19/2023			

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Thời điểm không là người có liên quan	Lí do	Mối quan hệ liên quan
10	Nguyễn Huy Hoàng		Trưởng ban Kiểm soát	17090000533 Ngày 10/4/2021	4/22/2025			
11	Nguyễn Thị Loan		Thành viên Ban kiểm soát	001174044270 ngày 10/7/2021	4/22/2025			
12	Trần Phương Thanh		Thành viên Ban kiểm soát	001185039283 Ngày 01/5/2021	4/22/2025			

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo công văn số 225/BC-STBMB ngày 07 tháng 8 năm 2025 của CTCP Sách và TBGD miền Bắc)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hà Sỹ Chuẩn		Chủ tịch HĐQT	027066000019 ngày 24/6/2014	Số 78, Ngõ 274, Phố Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Hà Nội			
1.01	Nguyễn Thị Khê			125711205 ngày 06/12/2012	Thôn Chi Nội, xã Tân Chi, Bắc Ninh			Chị dâu
1.02	Hà Sỹ Hiến			027057000195 ngày 20/7/2017	Số 42/LK9, Khu đô thị Tổng cục 5, P. Thịnh Liệt, Hà Nội			Anh trai
1.03	Nguyễn Thị Minh			025157000364 ngày 27/7/2020	Số 42/LK9, Khu đô thị Tổng cục 5, P. Thịnh Liệt, Hà Nội			Chị dâu
1.04	Hà Sỹ Tuyển			027060000180 ngày 24/9/2018	Số 1121, Đường La Thành, P. Láng, Hà Nội			Anh trai
1.05	Lê Thị Bích Thủy			010125371 ngày 22/6/2009	Số 1121, Đường La Thành, P. Láng, Hà Nội			Chị dâu
1.06	Nguyễn Thị Hải Yên			011794969 ngày 14/5/2007	Số 78, Ngõ 274, Phố Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Hà Nội			Vợ
1.07	Hà Thanh Thảo			013357924 ngày 11/11/2010	Số 78, Ngõ 274, Phố Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Hà Nội			Con
1.08	Hà Thảo Linh			013636517 ngày 16/5/2013	Số 78, Ngõ 274, Phố Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Hà Nội			Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Dương Đình Thọ		UV HĐQT- Tổng Giám đốc	024071000288 ngày 24/09/2018	Số 4, hẻm 105/2/37 Xuân La, phường Xuân Đình, TP.Hà Nội			
2.01	Vũ Thị Năm			0120153484 ngày 13/03/2009	Xóm 3, Thôn Hương Thịnh, xã Hợp Thịnh, Tỉnh Bắc Ninh			Mẹ
2.02	Dương Đình Vinh			013075936 ngày 03/5/2008	Số 42, ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP.Hà Nội			Em ruột
2.03	Dương Đình Dự			121342655 ngày 12/6/2019	Xóm 3, Thôn Hương Thịnh, xã Hợp Thịnh, Tỉnh Bắc Ninh			Em ruột
2.04	Vũ Thị Bảy			024174000323 ngày 05/12/2018	Số 4, hẻm 105/2/37 Xuân La, phường Xuân Đình, TP.Hà Nội			Vợ
2.05	Dương Đình Tiến			024094000107 ngày 27/08/2018	Số 4, hẻm 105/2/37 Xuân La, phường Xuân Đình, TP.Hà Nội			Con
2.06	Nguyễn Thị Phương Thảo			011937377 ngày 17/5/2012	Số 42, ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP.Hà Nội			Em dâu
2.07	Vũ Thị Dung			0121818794 ngày 19/5/2017	Xóm 3, Thôn Hương Thịnh, xã Hợp Thịnh, Tỉnh Bắc Ninh			Em dâu
2.08	Bùi Thị Mai Phương			022195011445 ngày 04/7/2023	Số 4, hẻm 105/2/37 Xuân La, phường Xuân Đình, TP.Hà Nội			Con dâu
3	Phạm Xuân Thương		Ủy viên HĐQT	022085001054 ngày 10/7/2021	Số 5 hẻm 89/38/45 Lạc Long Quân, tổ 10, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội			
3.01	Vương Thị Thu Hiền			36185002343 ngày 10/7/2021	Số 5 hẻm 89/38/45 Lạc Long Quân, tổ 10, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội			Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.02	Phạm Đăng Khoa				Số 5 hẻm 89/38/45 Lạc Long Quân, tổ 10, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội			Con
3.03	Phạm Minh Khuê				Số 5 hẻm 89/38/45 Lạc Long Quân, tổ 10, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội			Con
3.04	Phạm Xuân Nghiệp			034055005432 ngày 17/02/2020	Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh			Bố đẻ
3.05	Nguyễn Thị Thoa			022156001374 ngày 17/02/2020	Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh			Mẹ đẻ
3.06	Vương Duy Nam			036056002044 ngày 28/3/2017	Số 72 Văn Cao, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình			Bố vợ
3.07	Nguyễn Thị Thanh Thủy			036160002862 ngày 25/5/2020	Số 72 Văn Cao, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình			Mẹ vợ
3.08	Phạm Thị Thủy			022189001576 ngày 17/02/2020	Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh			Em ruột
3.09	Nguyễn Văn Cương				Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh			Em rể
4	Ngô Phương Anh		UV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	013280721 ngày 19/03/2010	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			
4.01	Ngô Quang Phát			017456817 ngày 13/04/2013	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			Bố đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.02	Nguyễn Thị Tú Anh			011581169 ngày 07/9/2009	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			Mẹ đẻ
4.03	Ngô Quang Phú			14201000014 ngày 05/1/2021	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			Em trai
4.04	Nguyễn Phương Châu Anh			001322034106	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			Con gái
4.05	Nguyễn Ngô Thái Hung			1224027669	Số 24 dãy T9 KĐT Nam Thăng Long, Tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành Phố Hà Nội			Con trai
5	Dương Xuân Mộc		UV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	001077011249 ngày 05/10/2021	Thôn Hà Phong, xã Thư Lâm, TP Hà Nội			
5.01	Dương Xuân Đính			01048002603 ngày 25/04/2021	Thôn Hà Phong, xã Thư Lâm, TP Hà Nội			Bố đẻ
5.02	Nghiêm Thị Xuyên			01156030151 ngày 07/10/2021	Thôn Hà Phong, xã Thư Lâm, TP Hà Nội			Mẹ đẻ
5.03	Phạm Thị Kim Oanh			037178013185 ngày 07/10/2021	Thôn Hà Phong, xã Thư Lâm, TP Hà Nội			Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.04	Dương Minh Khuê			01306006179 ngày 27/02/2021	Thôn Hà Phong, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Con gái
5.05	Dương Xuân Đức			01207049639 ngày 12/4/2021	Thôn Hà Phong, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Con trai
5.06	Dương Xuân Kim			01075025378 ngày 25/04/2021	Tổ 82, Phường Phương Liệt, TP, Hà Nội			Anh ruột
5.07	Dương Xuân Thủy			0108012315 ngày 16/03/2022	Thôn Hà Phong, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Em ruột
5.08	Dương Thị Thơm			01184027949 ngày 16/03/2018	Thôn Hà Lỗ, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Em ruột
5.09	Hoàng Thị Bích Ngà			035175004404 ngày 25/04/2021	Tổ 82, Phường Phương Liệt, TP, Hà Nội			Chị dâu
5.10	Nguyễn Thu Nga			01181048879 ngày 16/03/2022	Thôn Hà Phong, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Em dâu
5.11	Hoàng Ngọc Khánh			01084073476 ngày 07/10/2021	Thôn Hà Lỗ, xã Thụ Lâm, TP Hà Nội			Em rể
6	Nguyễn Thị Thu Huyền		Trưởng ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2020-2025	033185000175 ngày 03/12/2015	Căn hộ chung cư số 2012, Tòa Park 8, KĐT Times City Parkhill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			
6.01	Nguyễn Văn Luận			0145319329 ngày 12/9/2011	Số 96 Nguyễn Huệ - Phường Phố Hiển - Tỉnh Hưng Yên			bố đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.02	Nguyễn Thị Lan			033157002051 ngày 12/12/2018	Số 96 Nguyễn Huệ - Phường Phố Hiển - Tỉnh Hưng Yên			mẹ đẻ
6.03	Nguyễn Đức Nam			33087001837 ngày 10/3/2016	6 ngõ 300 Bạch Đằng, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội			Em trai
6.04	Trần Việt Hoàng			013373509 ngày 22/01/2011	Căn hộ chung cư số 2012, Tòa Park 8, KĐT Times City Parkhill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			Chồng
6.05	Trần Khánh Ly				Căn hộ chung cư số 2012, Tòa Park 8, KĐT Times City Parkhill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			con
6.06	Trần Duy Quang				Căn hộ chung cư số 2012, Tòa Park 8, KĐT Times City Parkhill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội			con
6.07	Đặng Thị Phương Liên			001187000127 ngày 13/1/2013	6 ngõ 300 Bạch Đằng, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội			em dâu
7	Lê Thu Hương		Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	011435807 ngày 14/09/2005	Số nhà 60 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội			
7.01	Trần Thị Lan			010269053 ngày 03/01/2002	Số nhà 60 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội			Mẹ đẻ
7.02	Phạm Sơn Tùng			013218007 ngày 17/7/2009	Số nhà 60 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội			Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.03	Lê Thị Đoan Trang			011230595 ngày 04/9/2009	Số nhà 68 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội			Chị gái
7.04	Nguyễn Trọng Dân			012614098 ngày 23/05/2003	Số nhà 68 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội			Anh rể
7.05	Vương Hương Ly			015196000117 ngày 07/10/2021	Số nhà 60 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội			Con dâu
8	Lê Hồng Phương		Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	001180041092 ngày 24/07/2021	Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			
8.01	Lê Hồng Quế			038055002177 ngày 21/11/2017	Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			Bố đẻ
8.02	Đàm Thị Hạnh			010487047 ngày 20/6/2006	Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			Mẹ đẻ
8.03	Lê Hồng Quân			001089013609 ngày 28/8/2018	Trần Cung, P. Nghĩa Đô, Hà Nội			Em trai
8.04	Nguyễn Tiến Dũng			024076000043 ngày 09/4/2019	Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			Chồng
8.05	Nguyễn Phương Trinh				Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			con gái
8.06	Nguyễn Phương Trang				Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.07	Nguyễn Xuân Hiếu				Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Hà Nội			con trai
8.08	Lê Thùy Dương			001188006312 ngày 25/2/2016	Trần Cung, P. Nghĩa Đô, Hà Nội			Em dâu
9	Đoàn Thị Phụng		Kế toán trưởng	030172003278 ngày 25/4/2021	61A, TT trường CĐXD số 1, TDP 15, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội			
9.01	Nguyễn Đức Chính			030054001955 ngày 25/04/2021	61A, TT trường CĐXD số 1, TDP 15, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội			Chồng
9.02	Nguyễn Thị Thanh Nhã			030193002472 ngày 15/04/2021	61A, TT trường CĐXD số 1, TDP 15, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội			Con
9.03	Nguyễn Thanh Thu			030300000347 ngày 25/04/2021	61A, TT trường CĐXD số 1, TDP 15, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội			Con
9.04	Nguyễn Thị Thanh Bình			030306000771 ngày 04/7/2021	61A, TT trường CĐXD số 1, TDP 15, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội			Con
9.05	Đoàn Kim			030032000018 ngày 05/1/2021	Phường Yên Hoà, TP Hà Nội			Bố đẻ
9.06	Đoàn Thị Liên			033144000092 ngày 05/1/2021	Phường Yên Hoà, TP Hà Nội			Mẹ đẻ
9.07	Đoàn Thị Ninh			022168002391 ngày 02/3/2021	Phường Yên Hoà, TP Hà Nội			Chị Gái
9.08	Đoàn Minh Mạnh			030074018575 ngày 07/10/2021	Phường Đồng Đa, TP Hà Nội.			Em Trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Huy Hoàng		Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030	17090000533 Ngày 10/4/2021	P1104 - CT3A KĐT Văn Quán – Phường Hà Đông – TP. Hà Nội			
10.1	Nguyễn Văn Đức			1061029773 ngày 25/6/2021	Tổ 18 Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ			Bố đẻ
10.2	Tô Thị Lơ			36165014538 ngày 16/08/2021	Tổ 18 Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ			Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Cường			34070002329 ngày 09/1/2022	Thôn Bùi, Xã Tây Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên			Bố vợ
10.4	Lê Thị Thu			34174002331 ngày 09/1/2022	Thôn Bùi, Xã Tây Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên			Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thị Thùy Dung			34199000960 ngày 04/02/2022	P1104 - CT3A KĐT Văn Quán – Phường Hà Đông – TP. Hà Nội			Vợ
10.6	Nguyễn Phúc Huy			Còn nhỏ	P1104 - CT3A KĐT Văn Quán – Phường Hà Đông – TP. Hà Nội			Con trai
10.7	Nguyễn Tuệ Dương			Còn nhỏ	P1104 - CT3A KĐT Văn Quán – Phường Hà Đông – TP. Hà Nội			Con đẻ
10.8	Nguyễn Thị Thu Trang			017187015817 ngày 25/06/2021	Tổ 12 Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ			Chị ruột
10.9	Lê Hữu Thuật			34087019102 ngày 12/10/2022	Tổ 12 Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ			Anh rể
10.10	Nguyễn Thị Vân Anh			034195003990 ngày 22/11/2021	P122 Tổ 45 phường Láng, TP. Hà Nội			Chị vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.11	Nguyễn Quốc Khánh			034206017612 ngày 31/5/2021	Thôn Bùi, Xã Tây Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên			Em vợ
11	Nguyễn Thị Loan		Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	001174044270 ngày 10/7/2021	Ngõ Quỳnh, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội			Thành viên Ban kiểm soát
11.1	Nguyễn Văn Đảo			001052005331 ngày 04/5/2021	Khối 13 xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Dũng			001154020115 ngày 10/5/2021	Khối 13 xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Mẹ đẻ
11.3	Lê Hoàng Thanh Hương			001301009954 ngày 05/5/2021	Ngõ Quỳnh, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội			Con gái
11.4	Lê Hoàng Thái Hưng			001206030943 ngày 16/4/2021	Ngõ Quỳnh, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội			Con trai
11.5	Nguyễn Thị Đào			001176051915 ngày 10/7/2021	Thôn Tiên Hùng, xóm Tiên, xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội			Em gái
11.6	Nguyễn Xuân Mạnh			001077011790 ngày 10/7/2021	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em trai
11.7	Nguyễn Thị Bích			001180021885 ngày 10/5/2021	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em gái
11.8	Nguyễn Văn Hợp			001082035802 ngày 08/5/2021	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em trai
11.9	Nguyễn Văn Ngọc			001073024216 ngày 19/4/2021	Thôn Tiên Hùng, xóm Tiên, xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội			Em rể
11.10	Phan Thị Ngọc Hằng			001184016955 ngày 10/7/2021	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em dâu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.11	Đinh Hồng Phúc			040073023903 ngày 19/4/2022	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em rể
11.12	Nguyễn Thị Thùy Linh			042183001119 ngày 10/5/2021	Khối 13, xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội			Em dâu
12	Trần Phương Thanh		Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	001185039283 ngày 01/5/2021	Số 06 Phùng Hưng, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Thành viên Ban kiểm soát
12.1	Lê Mạnh Linh			037090005729 ngày 09/4/2021	CH A401 Tòa A82 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội			Chồng
12.2	Lê Quỳnh Thu			Còn nhỏ	CH A401 Tòa A82 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội			Con
12.3	Lê Diễm Quỳnh			Còn nhỏ	CH A401 Tòa A82 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội			Con
12.4	Lê Mộng Lâm			038051000184 ngày 29/11/2022	CH A401 Tòa A82 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội			Bố chồng
12.5	Nguyễn Thị Hồng Lâm			37157000315 ngày 29/11/2022	CH A401 Tòa A82 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội			Mẹ chồng
12.6	Trần Quang Doanh			036057000002 ngày 10/5/2021	Số 06 Phùng Hưng, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Bố đẻ
12.7	Phùng Thị Nga			001158007159 ngày 02/5/2021	Số 06 Phùng Hưng, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Mẹ đẻ
12.8	Trần Quang Trung			001087016426 ngày 02/5/2021	Số 06 Phùng Hưng, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Em trai